TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-02-2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thuý Phượng

2. Ông Võ Văn Tám

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình *"Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim X, sinh năm 1999, Nơi cư trú: tổ 20, ấp HT1, xã PH, huyện Phú Tân, An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị X: Luật sư Quách Thanh P – thuộc văn phòng Luật sư Quách P - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh Lê Thanh V, sinh năm 1991, Nơi cư trú: ấp Phú Mỹ Thượng, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

3.1. Bà Trần Thị Sớp, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ 5, ấp PMH, xã PM, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3.2. Bà Lê Thị Tú A, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khóm Phú Trường, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(các đương sự có đơn xin vắng mặt, anh V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Kim X trình bày:

Về hôn nhân: Chị X và anh V do mai mối được cha mẹ đôi bên chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 2016 nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân mâu thuẫn do không phù hợp cách sống, thường xuyên cãi nhau vì những chuyện vặt trong gia đình, tháng 07/2021 chị X bỏ về nhà cha mẹ ruột, cả hai ly thân nhau, trong thời gian ly thân anh V không tới lui hàn gắn. Nay tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, yêu cầu được ly hôn anh Lê Thanh V.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 08/10/2019, con chung từ trước đến nay sống chung vợ chồng tại nhà cha mẹ chồng, từ lúc ly thân thì tạm giao con chung sống với chồng. Quá trình khởi kiện chị X có yêu cầu được nuôi con chung, nay để giữ ổn định cho con chị đồng ý giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: yêu cầu chia số vàng cưới có giá trị là 72.500.000đ do mẹ chồng Trần Thị Sớp đang giữ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67K1 – 555.00 do anh V đứng tên và quản lý sử dụng. Tổng giá trị tài sản là 115.500.000đ, chị yêu cầu chia đôi được hưởng là 57.750.000đ.

Về nợ phải thu: Chị chồng tên Lê Thị Tú A thiếu số tiền 30.000.000đ. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, đồng ý rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Thanh V trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình tìm hiểu quen biết nhau và thời gian chung sống với nhau thống nhất như lời chị X trình bày. Chúng tôi có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thọ. Quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên cự cãi nhau, nguyên nhân do chúng tôi không có thời gian tìm hiểu nhau nên khi về chung sống mọi việc không phù hợp với nhau, những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày, bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, vợ thường kiếm chuyện để bỏ đi. Tháng 7/2022 X bỏ về nhà cha mẹ sống, vợ chồng ly thân từ đó, lúc đầu tôi có năn nỉ về hàn gắn tình cảm nhưng X không đồng ý. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung, tôi đồng ý ly hôn với Lê Thị Kim X.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 08/10/2019, con chung từ trước đến nay sống chung vợ chồng tại nhà cha mẹ chồng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh sẽ tạo mọi điều kiện cho chị X tới lui thăm con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Sớp, bà Lê Thị Tú A không có ý kiến, yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh V kết hôn với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị được được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không thể hàn gắn, ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V và chị X.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh V chị X thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 08/10/2019; con chung hiện đang sống với anh V tại nhà cha mẹ Vinh. Quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất anh V được tiếp tục nuôi con chung chị X không phải cấp dưỡng nuôi con và đề nghị Tòa án công nhận. Xét thấy sự thỏa thuận của anh V và chị X là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Anh V được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị X rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 217; 218; 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu chia tài sản chung của chị X.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có.

[3] Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa

thì phải chịu 50% mức án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 218, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim X và anh Lê Thanh V.

Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 08/10/2019 cho anh Lê Thanh V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Chị Lê Thị Kim X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị Kim X. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Án phí DSST: Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 1.400.000đ cho chị X theo biên lai thu số 0005632 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Án phí HNST: Chị Lê Thị Kim X phải chịu 75.000đ; anh Lê Thanh V phải chịu là 75.000đ, chị X tự nguyện chịu thay cho anh V. Tổng cộng chị chịu 150.000đ được khấu trừ vào tiền tạm nộp áp phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005632 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Hoàn trả lại 150.000đ cho chị X.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Riêng đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Thọ, huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc